

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khôi Y, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Đ, thôn M, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Anh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Anh T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T, anh T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/6/2019. Ly hôn chị T, anh T1 thoả thuận giao cháu Nguyễn Gia H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T1.

Chị **T** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. **Anh T1** và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị **T** thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cấy: Chị **T**, anh **T1** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị **Ngô Thị T** tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **T** đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000875 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả chị **Ngô Thị T** số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng T.H.A.DS khu vực 1;
- UBND xã Hoàng Hoa Thám (GCNKH số 15 ngày 15/3/2019);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý